Kỹ thuật nuôi ngan Pháp hậu bị

Ngan Pháp có tính thích nghi cao, dễ nuôi, ít bệnh, trọng lượng lớn, thịt ngon và tỷ lệ thịt cao hơn ngan nội địa.

1. Một số giống ngan Pháp

Dòng R31: Đây là giống ngan có lông màu vằn ngang và xám đen lúc trưởng thành. Ngan có sức sống và năng suất tốt, độ đồng đều cao. Tuổi giết thịt hiệu quả và năng suất tốt nhất của ngan đực là 85 - 90 ngày tuổi. Lúc này con trống khoảng 4,4 - 4,6 kg, con mái 70 - 77 ngày đạt 2,4 - 2,5 kg, tiêu tốn thức ăn 2,75 - 2,9 kg hỗn hợp/kg tăng trọng. Tuổi đẻ bói trung bình lúc 27 - 28 tuần tuổi.

Dòng R51: Ngan 1 ngày tuổi có lông màu vàng rơm, chân, mỏ có màu hồng hoặc trắng, trên đầu có đốm xám hoặc nâu nhạt. Đến tuổi trưởng thành, ngan có màu lông trắng. Khối lượng mới nở 53 g/con; 85 - 90 ngày tuổi ngan đực thương phẩm đạt 4,0 - 4,2 kg/ con ; 77 - 80 ngày tuổi ngan cái nặng 2,2 - 2,3 kg/con. Tuổi đẻ lúc 28 tuần tuổi (khoảng 5%).

Dòng R71: Ngan 1 ngày tuổi có màu lông vàng rơm, có hoặc không có đốm đen trên đầu. Chân, mỏ màu hồng. Khi trưởng thành ngan có màu lông trắng trên đầu có màu đen hoặc trắng tuyền. Khối lượng ngan mới nở 55 g/con, lúc 85 - 90 ngày tuổi ngan đực thương phẩm có trọng lượng trung bình ngan đực 4,8 kg/con, ngan cái 77 - 80 ngày nặng khoảng 2,5 - 2,7 kg/con. Tuổi đẻ 28 tuần.

2. Yêu cầu kỹ thuật

Trọng lượng của ngan con, ngan trưởng thành đạt ở mức chuẩn theo tuần tuổi và theo đặc tính của giống.

Ngan có hệ khung xương, hệ cơ hệ thống cơ, hệ thống đường tiêu hóa, hệ thống đường sinh dục phát triển tốt.

Ngan có tỷ lệ đồng đều cao. Ngan thuần thục về tính đúng độ tuổi.

Ngan khỏe mạnh có đủ miễn dịch bảo hộ các bệnh thường xảy ra trong các giai đoạn nuôi.

3. Các biện pháp an toàn

Cùng vào cùng ra

Năng suất chăn nuôi cao khi đàn giống khỏe mạnh. Khi nuôi đảm bảo các đàn phải cùng lứa tuổi.

Kết thúc một chu kỳ chăn nuôi hoặc thay đàn thì chuồng nuôi, khu vực xung quanh, dụng cụ chăn nuôi phải vệ sinh sạch sẽ và xử lý bằng thuốc sát trùng. Thời gian trống chuồng tối thiểu 3 tuần mới được đưa ngan khác vào.

Chuồng trại

Chuồng nuôi đảm bảo thoáng mát về mùa hè, ấm về mùa đông. Nền chuồng tùy theo vật liệu xây dựng nhưng phải thuận tiện cho việc đi lại, lấy trứng và làm vệ sinh thú y. Tùy theo điều kiện để thiết kế sân chơi, bể tắm, máng nước, vì ngan là thủy cầm nên không được để ngan thiếu nước sẽ ảnh hưởng đến năng suất.

4. Kỹ thuật nuôi ngan hậu bị

Giai đoạn từ 1 - 3 tuần tuổi

Đây là giai đoạn úm ngan trong giai đoạn này cũng giống như nuôi ngan hướng thịt. Xây dựng chuồng nuôi, chuẩn bị như máng ăn, máng uống, chụp úm, quây úm, rèm che, chất độn chuồng, sân chơi… Ngan 1 ngày tuổi cần chọn ngan có ngoại hình theo đặc tính riêng của giống, nếu chọn được ngan đực và cái riêng càng tốt.

Mùa đông ngan nên nuôi nhốt hoàn toàn trong chuồng. Mùa hè có thể thả ngan ra sân ở tuần thứ 3.

Thức ăn của ngan dùng thức ăn hỗn hợp, phải lựa chọn nhà cung cấp có uy tín, đã được đăng ký chất lượng với cơ quan quản lý nhà nước, trong gian đoạn này ngan được cho ăn tự do.

Bảng 1: Mức ăn bình quân của ngan đực và ngan cái (g/con/ngày)

Ngày tuổi	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
Ngan đực	6	7	10	13	16	19	21	25	30	35	41
Ngan cái	3	7	9	11	13	15	17	20	23	26	30

Ngày tuổi	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
Ngan đực	47	54	61	69	77	86	95	105	115	126
Ngan cái	34	38	42	46	50	54	59	64	69	75

Nuôi ngan sinh sản, việc kiểm soát trọng lượng ngan bố mẹ là cần thiết.

Bảng 2: Trọng lượng ngan tiêu chuẩn qua các tuần tuổi (g/con)

Tuần tuổi	Ngan đực (g/con)		Ngan cái (g/con)	
	R51	R71	R51	R71
1	160	165	155	156
2	338	310	300	340
3	680	640	600	610

Trên cơ sở trọng lượng của ngan để điều chỉnh thức ăn cho phù hợp bảo đảm ngan không quá béo hoặc quá gầy, duy trì tỷ lệ đồng đều.

Ngan từ 4 - 25 tuần tuổi

Giai đoạn này bắt buộc phải tách ngan đực và cái nuôi riêng nếu không tách thì không thể điều chỉnh trọng lượng theo tiêu chuẩn.

Bảng 3: Định mức ăn của ngan đực qua các tuần tuổi (g/con/ngày)

Tuần tuổi	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
Đực R51	115	141	145	151	157	160	165	165	165	165	165	165
Đực R71	117	143	147	153	159	162	167	167	167	167	167	167

Tuần tuổi	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
Đực R51	165	165	165	165	165	173	183	195	205	205
Đực R71	167	167	167	167	167	167	185	197	210	210

Đối với ngan cái, bên cạnh kiểm soát trọng lượng thì lông vũ ảnh hưởng lớn đến năng suất trứng, cần lưu ý đến bệnh tiêu chảy vì bệnh có thể làm ngan rụng lông.

Bảng 4: Định mức ăn của ngan cái (g/con/ngày)

Tuần tuổi	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
Cái 51	95	95	95	95	95	95	95	95	95	91	91	91
Cái 71	97	97	97	97	97	97	97	97	97	93	93	93

Tuần tuổi	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
Cái R51	91	91	91	91	91	91	91	115	115	125
Cái R71	93	93	93	93	93	93	91	117	117	130

Hàng tuần phải kiểm tra trọng lượng, trên cơ sở trọng lượng chuẩn sẽ điều tiết thức ăn cho phù hợp.

Bảng 5: Trọng lượng ngan cái theo tuần tuổi (kg/con)

Tuần tuổi	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Cái R51	0,82	1,00	1,30	1,48	1,65	1,80	1,95	2,00	2,02	2,09	2,13
Cái R71	0,86	1,08	1,33	1,52	1,70	1,84	2,00	2,03	2,09	2,12	2,17

Tuần tuổi	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
Cái R51	2,14	2,17	2,19	2,20	2.24	2,28	2,30	2,33	2,35	2,40	2,42
Cái R71	2,19	2,20	2,21	2,23	2,25	2,28	2,32	2,36	2,4	2,44	2,48

Bảng 6: Trọng lượng ngan đực theo tuần tuổi (kg/con)

Tuần tuổi	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đực R51	1,02	1,51	2,02	2,35	2,65	2,9	3,3	3,4	3,54	3,6	3,65
Đực R71	1,08	1,57	2,17	2,43	2,72	3,03	3,42	3,53	3,62	3,70	3,89

Tuần tuổi	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
Đực R51	3,70	3,75	3,85	3,90	3,96	4,00	4,03	4,06	4,09	4,12	4,18
Đực R71	3,90	3,95	4,00	4,04	4,10	4,18	4,24	4,28	4,33	4,37	4,40

Lịch vaccine dùng cho ngan:

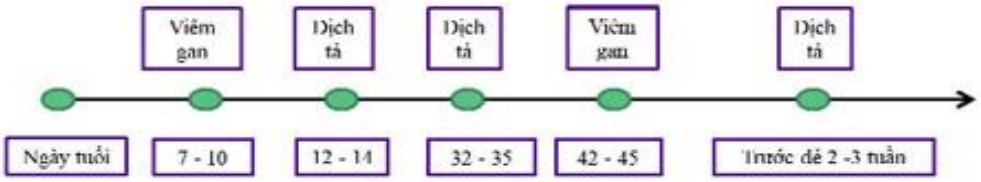

Chú ý: Vaccine cúm H5N1 tham khảo ý kiến thú y địa phương.

Khi tiêm các loại vaccine cần nắm vững kỹ thuật và làm đúng hướng dẫn của nhà nhà sản xuất.

http://nguoichannuoi.vn/ky-thuat-nuoi-ngan-phap-hau-bi-nd3289.html